



Original Article

The Importance of Developing Clean Agricultural Models for Sustainable Development in Hanoi Peri-rural Area

Nguyen Van Hien^{1,*}, Tran Ngoc My Hoa², Doan Huong Mai²

¹*Dai Viet College, 44 Nguyen Co Thach, Nam Tu Liem, Hanoi, Vietnam*

²*VNU University of Science, 334 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Received 05 November 2020

Revised 12 December 2020; Accepted 12 December 2020

Abstract: Livelihood models for the development of clean agricultural products are considered highly important in the Vietnamese economy and essentially strategic in the context of international integration for Vietnam. In recent years, the Government has passed various policies to boost the development of clean agriculture as well as to encourage investment in this section. As a result, the development of those models has led to positive changes in terms of structure and scale. However, from the perspective of sustainable development, those models are still underdeveloped. The paper is based on secondary data, focusing on the analysis and assessment of the importance of developing clean agricultural products for sustainable development.

Keywords: Livelihood models, clean agricultural products, sustainable development, Hanoi.

* Corresponding author.

E-mail address: vanhien.bio95@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4423>

Tầm quan trọng của việc phát triển mô hình nông sản sạch đối với phát triển bền vững ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội

Nguyễn Văn Hiến^{1,*}, Trần Ngọc Mỹ Hoa², Đoàn Hương Mai²

¹Trường Cao đẳng Đại Việt, Ngõ 44 Nguyễn Cơ Thạch, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội,
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 05 tháng 11 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 12 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 12 năm 2020

Tóm tắt: Mô hình sinh kế theo hướng phát triển nông sản sạch là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế Việt Nam và là chiến lược của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách để khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch cũng như khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp sạch. Nhờ vậy, sự phát triển của mô hình này đã có sự chuyển biến tích cực cả về quy mô, tốc độ và cơ cấu. Tuy vậy, dưới góc nhìn phát triển bền vững, sự phát triển của mô hình nông sản sạch vẫn còn khiêm tốn. Dựa vào các số liệu thứ cấp, bài viết tập trung phân tích, đánh giá tầm quan trọng của việc phát triển sản xuất nông sản sạch bền vững.

Từ khóa: Mô hình sinh kế, nông sản sạch, phát triển bền vững, Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, chiến lược phát triển bền vững (PTBV) thuộc Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam giai đoạn 2004-2015 đã đạt được những thành tựu, tiên bộ quan trọng, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Dù vậy, vẫn còn có những thách thức trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu PTBV (Sustainable Development Goals - SDGs) đến năm 2030 - thay thế cho các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (Millennium Development Goals - MDGs) từ sau năm 2015 đã cam kết với cộng đồng quốc tế [1]. “Đảm bảo các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững” là một trong những mục tiêu toàn cầu được thiết kế nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo rằng tất cả mọi người được hưởng hòa bình, thịnh vượng

vào năm 2030 ở mỗi quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt các Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11/01/2016) và giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/06/2020). Ở Việt Nam, tình trạng sản xuất và tiêu dùng còn nhiều hạn chế nội tại như chưa có chính sách cụ thể cho sản xuất và tiêu thụ bền vững, nhận thức xã hội thấp, thiếu hỗ trợ kỹ thuật và tài chính, dẫn đến việc cần đề xuất phát triển các mô hình sinh kế (MHSK) bền vững phát triển nông nghiệp sạch, sản xuất hữu cơ kết hợp với nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. MHSK phát triển nông sản sạch được biết đến là mô hình phát triển mới, lấy con người và tài nguyên, môi trường làm trung tâm của sự phát triển.

Ngày 27/7/2016, Quốc hội khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 14/2016/QH14 về “Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2017”, theo đó Quốc hội đã chọn giám sát

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: vanhien.bio95@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4423>

chuyên đề đầu tiên là “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016”. Có thể nói, kết quả giám sát của Quốc hội đã phản ánh đầy đủ và cập nhật về thực trạng công tác an toàn thực phẩm (ATTP) ở nước ta - mặc dù đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và yếu kém, có nơi có lúc đã đến giới hạn báo động như chưa kiểm soát được ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm sản xuất từ khu vực kinh doanh nhỏ lẻ, thủ công; biện pháp, công cụ quản lý còn hạn chế; việc quản lý, kiểm soát ATTP chưa dựa trên việc giám sát nguy cơ và bằng chứng khoa học; việc phân tích, đánh giá nguy cơ đối với ATTP chưa được chú trọng, ngộ độc thực phẩm vẫn ở mức cao; yếu tố môi trường, điều kiện sản xuất kinh doanh chưa được quan tâm đúng mức,... Theo báo cáo của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nguy cơ cao gây mất ATTP tập trung chủ yếu ở các loại nông sản thực phẩm chính có trong bữa ăn hàng ngày của người dân như: rau, củ, quả tươi, thịt, cá,... Kết quả của Chương trình Giám sát Quốc gia cho thấy, trong giai đoạn 2011-2016, tỷ lệ mẫu rau, củ, quả tươi và sơ chế có tồn dư hóa chất vượt ngưỡng cho phép là 8,47%, tỷ lệ mẫu thịt bị nhiễm vi sinh vật vượt mức cho phép rất cao, trên 19%, tỷ lệ mẫu thủy sản nhiễm vi sinh vật trên 4%. Trước tình hình đó, việc đầu tư sản xuất, tiêu thụ nông sản sạch, an toàn là hướng đi đúng đắn, cấp thiết, mang tính thời sự. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng thực phẩm an toàn của người tiêu dùng ngày càng tăng cao đã mở ra cơ hội phát triển lớn cho các mô hình sản xuất nông sản sạch. Nông sản sạch, an toàn không chỉ là hướng đi phù hợp xu thế mà còn là xu hướng PTBV ứng phó với quá trình đô thị hóa và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng.

Trong những năm gần đây, ở vùng nông thôn ven đô thành phố Hà Nội, lĩnh vực trồng trọt đã phát triển sinh kế theo 3 hướng mô hình phổ quát: sản xuất nông sản hữu cơ, phát triển nông sản sạch và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao [2]. Mô hình phát triển nông sản hữu cơ đã hình thành và bước đầu phát triển ở Hà Nội với sản xuất lúa gạo và rau

xanh. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mới bước đầu phát triển nhỏ lẻ, chưa có sự liên kết. Khó khăn của 2 loại mô hình này là giá thành cao, thiếu vốn đầu tư và thiếu sự tham gia của các doanh nghiệp lớn [2]. Đối với 2 MHSK này, đích đến cuối cùng vẫn phải là sản xuất nông sản sạch.

Trong khi đó, MHSK phát triển nông sản sạch đã hình thành và phát triển ở một số huyện và tồn tại dưới nhiều quy mô khác nhau (như sản xuất rau sạch tại huyện Sóc Sơn, Chương Mỹ, Thạch Thất; nuôi cá chép sạch tại huyện Chương Mỹ, Gia Lâm, Thanh Trì,...) nhưng chưa có sự liên kết cần thiết theo chuỗi giá trị. Thực trạng sản xuất nông sản sạch ở Hà Nội cơ bản vẫn là nhỏ lẻ, phần lớn ở quy mô hộ gia đình, trình độ canh tác, công nghệ chế biến, bảo quản lạc hậu. Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn trong phát triển mô hình như thiếu chứng nhận an toàn thực phẩm, thiếu sàn hay chợ nông sản sạch; thiếu chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và thiếu thương hiệu [2]. Đảng ủy và chính quyền thành phố đã có những chủ trương, chính sách để phát triển MHSK này, tuy nhiên chưa đủ mức để thu hút doanh nghiệp. Hiện có ít doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông sản sạch. Bên cạnh đó, nhận thức, hiểu biết của người sản xuất, người tiêu dùng và cộng đồng về tầm quan trọng của các mô hình nông sản sạch đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên - môi trường còn hạn chế.

Vì vậy, việc nghiên cứu tầm quan trọng của MHSK phát triển nông sản sạch là cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với thành phố Hà Nội. Để giải quyết vấn đề nghiên cứu, bài viết sử dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình sinh kế bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và biến đổi khí hậu ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội”, phân tích và đánh giá cụ thể hơn về tầm quan trọng của MHSK trồng trọt, cụ thể là mô hình nông sản sạch, sử dụng phương pháp nghiên cứu thu thập, xử lý thông tin, tư liệu và số liệu thứ cấp cần thiết, có tham khảo ý kiến của các chuyên gia về phát triển bền vững, mô hình sinh kế nông sản sạch. Nghiên cứu này dựa trên phương pháp và khuôn khổ kiến thức nền tảng của kinh tế học, sinh thái học, khoa học môi

trường và khoa học phát triển bền vững. Kết quả nghiên cứu góp phần đóng góp tích cực và thúc đẩy các nghiên cứu tiếp theo về phát triển bền vững và MHSK bền vững ở nước ta.

2. Mô hình sinh kế theo hướng phát triển nông sản sạch

Trong những năm gần đây, khi vấn đề an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường ngày càng trở nên bức xúc, thu hút sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng, cụm từ “*nông nghiệp sạch*” và “*nông sản sạch*” luôn được nhắc đến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đã xuất hiện nhiều cửa hàng kinh doanh nông sản sạch và có nhiều doanh nghiệp mang tên doanh nghiệp nông nghiệp sạch, nhiều diễn đàn về nông nghiệp sạch và nông sản sạch được tổ chức. Tuy nhiên, cho đến nay, trong các văn bản pháp luật và các tài liệu khoa học của Việt Nam hầu như chưa có định nghĩa chính thức và thống nhất về các khái niệm này.

Gần đây, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 về Tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp. Văn bản này đã xác định danh mục các dự án nông nghiệp sạch bao gồm các dự án đáp ứng một trong số các tiêu chí sau: Dự án thực hiện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Dự án của doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Dự án sản xuất sản phẩm nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận VietGAP; Dự án đầu tư mới vào sản xuất nông nghiệp sạch áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cấp quốc gia hoặc quốc tế tương đương (VietGAP, GlobalGAP,...).

Theo đó, có thể hiểu nông sản sạch (kết quả của sản xuất nông nghiệp sạch) là nông sản an toàn được sản xuất tại các cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm; ứng dụng công nghệ cao hoặc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt. Đặc điểm

chung của nông sản sạch là đáp ứng tốt các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Như vậy, có nhiều cách thức khác nhau để sản xuất ra nông sản sạch và khái niệm về nông sản sạch hiện nay ở Việt Nam vẫn chủ yếu nhấn mạnh đến khía cạnh an toàn thực phẩm.

MHSK được hiểu là hình thức mưu sinh của người dân vùng nông thôn ven đô (có quyền công dân) có tính phổ biến hoặc cá biệt ở một địa bàn nhất định thuộc khu vực ven đô. MHSK của cư dân nông thôn ven đô tồn tại theo thời gian và không gian (có điều kiện cụ thể và tương ứng), có thể thay đổi và không bất biến [2, 3]. MHSK phát triển nông sản sạch được hiểu là một hệ thống sản xuất nông nghiệp, tránh hoặc giảm thiểu sử dụng các loại phân bón và thuốc trừ sâu tổng hợp, giảm tối đa ô nhiễm không khí, đất và nước, mang hình thức sản xuất kinh doanh, nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Tại Hà Nội, MHSK phát triển nông sản sạch đã hình thành và phát triển ở một số huyện và tồn tại dưới nhiều quy mô khác nhau như hợp tác xã, trang trại, công ty hoặc hộ gia đình (cả gia trại) trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi [2].

Hà Nội đã xây dựng 5-10 mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ với quy trình kỹ thuật tiên tiến, có sự kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn. 100% số hộ dân trong vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp hữu cơ của thành phố được tập huấn về kỹ thuật, kỹ năng, nhận thức hiểu biết về tiêu chuẩn, tiêu chí nông nghiệp hữu cơ,... Giai đoạn 2012-2016, trên địa bàn Hà Nội có 26 nhóm nông dân (với 8-10 hộ/nhóm), tổng diện tích sản xuất rau hữu cơ đạt 34 ha. Theo Chi cục Bảo vệ Thực vật Hà Nội, ngoài sản xuất rau hữu cơ theo các nhóm nông dân, một số doanh nghiệp bắt đầu tham gia sản xuất rau hữu cơ như: Công ty Việt Liên với diện tích sản xuất rau hữu cơ đạt 3 ha trên địa bàn quận Long Biên, Công ty Hoa Lâm Viên chuyên sản xuất các loại rau bản địa hữu cơ [4],... Năm 2019, phong trào nông nghiệp hữu cơ đã hình thành và phát triển trên địa bàn Hà Nội, bước đầu đạt được những thành công nhất định. Chẳng hạn như trang trại chăn nuôi

Bảo Châu (50 tấn thịt lợn/năm), trang trại Hoa Viên (150 tấn rau củ quả/năm), Hợp tác xã lúa gạo xã Đồng Phú huyện Chương Mỹ (170 tấn gạo/năm),... [2]

Đến nay, MHSK phát triển nông sản sạch đang dần trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta và là chiến lược quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế của đất nước [5].

3. Tầm quan trọng của mô hình nông sản sạch đối với phát triển bền vững

3.1. Về kinh tế

Việc đánh giá vai trò của MHSK phát triển nông sản sạch đối với kinh tế đòi hỏi phải dựa trên bộ chỉ tiêu. Các chỉ tiêu có thể phản ánh hiệu quả của MHSK một cách ổn định (hàm ý vững) mà còn thể hiện hiệu quả gia tăng tương đối ổn định trong thời gian dài (hàm ý bền). Có

13 tiêu chí dùng để đánh giá tính bền vững của MHSK, gồm: thu nhập bình quân đầu người, mức gia tăng của thu nhập bình quân đầu người, năng suất lao động của MHSK, tổng vốn đầu tư, hiệu suất sử dụng vốn đầu tư, tỷ trọng các sản phẩm chính, tổng doanh thu, tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, tỷ lệ thiệt hại do tác động xấu từ bên ngoài (mất đất do đô thị hóa, biến đổi khí hậu,...), số lao động làm việc tại MHSK, số người được nuôi sống bằng MHSK, tỷ lệ nộp Ngân sách Nhà nước, chỉ số ô nhiễm môi trường [2].

Thông qua thu thập và xử lý thông tin số liệu thứ cấp từ các báo cáo kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội những năm gần đây, tác giả đã tổng hợp một số chỉ tiêu hiệu quả phát triển của MHSK trong lĩnh vực trồng trọt, so sánh với các MHSK trong lĩnh vực khác ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội (Bảng 1).

Bảng 1. Tổng hợp các chỉ tiêu hiệu quả phát triển của mô hình sinh kế bền vững (MHSKBV) lĩnh vực trồng trọt so với các lĩnh vực khác ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội năm 2018

Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	MHSKBV trồng trọt	MHSKBV chăn nuôi	MHSKBV lâm nghiệp	MHSKBV tiểu thủ công nghiệp	MHSKBV thương mại	MHSKBV du lịch
1. Thu nhập bình quân đầu người	10 ⁶ đồng	40,5	48,6	32,1	67,8	59,1	49,2
2. Năng suất lao động	10 ⁶ đồng	60,2	72,9	48,1	101,7	88,7	73,8
3. Vốn đầu tư/lao động	10 ⁶ đồng	89,1	87,4	56,9	131,8	93,7	76,2
4. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	4,7	4,9	2,1	6,8	9,4	6,9
5. Số lao động có việc làm do các MHSKBV*	10 ³ người	511	220	12,5	198	157	39
6. Tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước trên doanh thu	%	-	1,2	-	8,4	8,7	1,8

Nguồn: Đoàn Hương Mai (2020), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội các năm 2016, 2017, 2018 [2,4].

Ghi chú: Tính số lao động trung bình của loại mưu kế theo từng lĩnh vực năm 2018 (Trồng trọt: 30 hộ/hợp tác xã; Chăn nuôi: 18-20 lao động/trang trại; Nông - lâm kết hợp: 70 lao động; Tiểu thủ công nghiệp: cụm công nghiệp 75-85 lao động, điểm công nghiệp 16-18 lao động; Thương mại: 6-8 lao động/công ty thương mại; Homestay hay tổ du lịch di tích, tâm linh: 3-4 lao động).

Nhìn chung, MHSK phát triển nông sản sạch góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội, nhất là trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi. Một số vùng nuôi trồng thủy sản sạch quy mô lớn tập trung tại các huyện Ba Vì, Phú Xuyên đã thu hút sự tham gia của hơn 18.000 hộ gia đình. Các vùng sản xuất nông nghiệp sạch chuyên canh tập trung có hiệu quả kinh tế cao, giá trị

thu nhập tăng thêm so với sản xuất truyền thống từ 25%-30% [4]. Các MHSK này mang lại nguồn lợi lớn cho nông dân bằng việc tăng chất lượng và năng suất của sản phẩm, tăng cơ hội cạnh tranh trên thị trường, từ đó kéo giá thành sản phẩm đi lên, giúp người dân vùng nông thôn tăng thu nhập và có được niềm tin của người tiêu dùng.

Bảng 2. Đánh giá của người bán về sản lượng tiêu thụ nông sản có nguồn gốc, xuất xứ

TT	Sản phẩm	Điểm khảo sát	Lượng tiêu thụ sản phẩm có nguồn gốc		
			Tăng lên	Giảm đi	Không đổi
1	Sản phẩm chăn nuôi	28	23	0	0
2	Cây ăn quả	13	10	0	0
3	Dược liệu	4	4	0	0
4	Các loại rau	12	6	0	3

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra của Đề tài mã số: 01X-10/05-2018-2, năm 2018, 2019 [2].

Thực tế điều tra ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội cho thấy, phát triển nông sản sạch tăng năng suất và chất lượng cao hơn nếu trồng trọt theo phương thức truyền thống trong những năm thời tiết khắc nghiệt, cũng như trong những năm thời tiết bình thường [4]. Theo nghiên cứu, người tiêu dùng sẵn sàng trả thêm tiền để được sử dụng các loại trái cây sạch, có nguồn gốc rõ ràng. Họ sẵn sàng trả giá cao hơn giá trái cây hiện tại từ 30-50% để được sử dụng trái cây có nguồn gốc rõ ràng, tốt cho sức khỏe. Điều này góp phần giúp hoạt động sản xuất và doanh thu của sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn. Các MHSK này mang lại giá trị kinh tế cao, nguồn thu nhập lớn và ổn định trên những sản phẩm chất lượng tốt, sạch, an toàn và giá cả phải chăng; đồng thời giải quyết công ăn việc làm cho phần lớn các lao động, đảm bảo năng suất lao động và thu nhập bình quân đầu người ổn định.

3.2. Về xã hội

Các MHSKBV theo hướng phát triển nông nghiệp sạch có những tác động tích cực đến các mặt của xã hội như sau:

- Đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm sạch của người tiêu dùng: Tình trạng thực phẩm bẩn, thực phẩm không rõ nguồn gốc tràn lan, bệnh hiểm nghèo liên quan đến thực phẩm bẩn gia tăng khiến người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các sản phẩm an toàn cho sức khỏe. Sản xuất nông sản sạch là một hướng đi đúng đắn đáp ứng nhu cầu lớn của xã hội về thực phẩm sạch. Phát triển nông sản sạch là yêu cầu và mong muốn của con người trong thời điểm hiện tại và tương lai, bởi vì sức khỏe của con người trở thành tiêu chí được quan tâm hàng đầu.

- Giải quyết công ăn việc làm cho người dân nông thôn, cho các doanh nghiệp: Nhu cầu về mặt hàng thực phẩm sạch và an toàn ngày càng lớn khiến nhu cầu về nguồn lực lao động để sản xuất cũng vì thế mà tăng lên. Việc xây dựng các MHSKBV về trồng trọt, đặc biệt là nông nghiệp sạch mang lại hiệu quả lớn, sẽ giải quyết được tình trạng thiếu việc làm tại các địa phương. Không chỉ giải quyết việc làm cho người dân, các MHSK này còn giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã có thể kết nối với người dân, dễ dàng trong việc quản lý, liên kết, tạo ra các

mặt hàng đạt lợi nhuận cao, có chất lượng và giá trị.

- Kết nối các ngành nghề trong xã hội, có ý nghĩa về mặt giáo dục và du lịch: Việc ứng dụng các MHSK giúp kết nối các đơn vị trường học, giáo dục, du lịch trải nghiệm để có thể triển khai các tuyến tham quan, chương trình giáo dục, tìm hiểu về trồng trọt, nông sản sạch nhằm tăng cường quảng bá, nâng cao nhận thức và tạo thêm đầu ra cho các sản phẩm.

- Nâng cao dân trí, đời sống người dân đô thị và nông thôn, giảm thiểu các tệ nạn xã hội: Nhờ những hiệu quả về mặt kinh tế, nhu cầu của người nông dân sẽ ngày càng được đáp ứng, kéo theo mức sống và cơ sở hạ tầng được cải thiện, đủ điều kiện đáp ứng cho người dân vùng nông thôn. Các dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cũng được tăng cường, hệ thống cơ sở hạ tầng giáo dục được đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở nông thôn. Khi thu nhập được cải thiện, đồng nghĩa với đời sống của nông dân không ngừng được nâng cao hơn, sự tiếp cận các dịch vụ xã hội sẽ tốt hơn, nhu cầu về giải trí, giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa ngày càng lớn. Khi người dân nông thôn tham gia sản xuất, họ sẽ có nhiều kiến thức trong ngành, đoàn kết giúp nhau làm giàu, xây dựng nông thôn mới và tham gia bảo đảm các hoạt động văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh. Từ đó, các tệ nạn xã hội sẽ giảm mạnh hơn nhờ giáo dục ngày càng được nâng cao và trình độ quản lý được cải thiện.

3.3. Về môi trường

Nền nông nghiệp của nước ta hiện nay đã quen với việc sử dụng các loại hóa chất, thuốc trừ sâu khiến cho đất bạc màu và bị nhiễm độc, từ đó dẫn đến ô nhiễm môi trường. Trong khi đó, các MHSK phát triển nông sản sạch là một hệ thống quản lý, sản xuất nông sản sạch tránh sử dụng các loại phân bón và thuốc trừ sâu tổng hợp. Chính vì thế, các MHSK này mang lại ảnh hưởng tích cực đến tài nguyên, môi trường:

- Giảm tác động tiêu cực đến môi trường so với các phương thức sản xuất truyền thống: Việc giảm thiểu tối đa sử dụng hóa chất độc hại như thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật... sẽ giúp giảm thiểu các tác động

tiêu cực của hoạt động sản xuất đến môi trường đất, nước, không khí.

- Giảm sử dụng quá mức hóa chất độc hại là cơ hội cho phát triển các sản phẩm bản địa và đặc sản: Phát triển nông sản sạch nhờ sử dụng phân bón hữu cơ còn giúp bảo vệ môi trường, duy trì đa dạng sinh học và độ phì nhiêu đất; Tăng cường sử dụng các nguồn phân hữu cơ, phân xanh, giảm nguy cơ ô nhiễm đất và nước, từ đó tạo cơ hội phát triển cho các loài và các giống bản địa, giúp phát triển đặc sản địa phương.

- Góp phần cải tạo thảm thực vật của đất, bảo tồn thế giới tự nhiên: Sử dụng phân bón hữu cơ vừa cung cấp các chất dinh dưỡng đa, trung và vi lượng cho cây trồng, vừa cung cấp cho đất một lượng mùn lớn giúp đất tơi xốp và duy trì sự hoạt động của các sinh vật và vi sinh vật trong đất. Các chất dinh dưỡng trong phân hữu cơ được chuyển đổi từ những thành phần dễ phân hủy trong nguyên liệu hữu cơ như chất xơ, tinh bột, protein, amino axit,... Do vậy, phân hữu cơ dễ dàng tác động vào quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng, tạo ra các sản phẩm nông sản chất lượng cao, đồng thời góp phần cải tạo thảm thực vật của đất.

4. Kết luận

Nhìn chung, MHSKBV là loại hình sinh kế hiệu quả ổn định trong thời gian dài, không chỉ nâng cao thu nhập cho những người tham gia sinh kế mà còn đóng góp cho sự phát triển của xã hội, cộng đồng cũng như phát triển kinh tế - xã hội bền vững của huyện và thành phố. Mô hình nông sản sạch giữ vai trò quan trọng đối với quá trình phát triển bền vững, đem lại lợi ích lớn về mặt kinh tế - xã hội, giúp tăng nguồn thu nhập, cải thiện đời sống của người dân, nâng cao dân trí. Mô hình có những tác động tích cực tới tài nguyên, môi trường, đảm bảo sức khỏe người dân và giúp nông sản Việt Nam có vị trí cao trên thế giới.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội, với đề tài có mã số 01X-10/05-2018.

Tài liệu tham khảo

- [1] D.P. Hai, “Theoretical Analyses on Sustainable Development and Green Economy in Vietnam”, *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies* 34(2) (2018) 1-7 (in Vietnamese).
- [2] D.H. Mai, Report on Results of Science and Technology “Research on building sustainable livelihood models associated with urbanization and climate change in the rural areas of Hanoi”, code: 01X-10/05-2018-2, 2020 (in Vietnamese).
- [3] N.D.H. Pho, “Accessing the Theory of the Sustainable Livelihoods Framework DFID for Studying the Livelihoods at Cat Tien National Park”, *Journal of Science - Dong Nai University* 2 (2016) 101-112 (in Vietnamese).
- [4] Report on socio-economic situation of Hanoi city in 2016, 2017 and 2018 (in Vietnamese).
- [5] M.T.T. Xuan, D.T.T. Hien, “Developing Household Economy in Vietnam”, *VNU Journal of Science: Economics and Business* 29(3) (2013) 1-9 (in Vietnamese).